****

 **PHIẾU HỎI DOANH NGHIỆP**

*(Phục vụ Bảng xếp hạng Top 10 Công ty uy tín ngành Vận tải và Logistics năm 2020)*

Vietnam Report cam kết phiếu điều tra chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, không công bố những thông tin Quý Doanh nghiệp cung cấp theo đúng quy chế bảo mật thông tin. Kính đề nghị Quý Doanh nghiệp điền đầy đủ thông tin và gửi về cho Vietnam Report **trước 17h ngày 31/10/2020.**

Trân trọng cảm ơn!

**THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU**

Họ và tên: ………..………………………………………………………………………………………….…......

Bộ phận làm việc: ………………………………………………………………………………………………….

Số điện thoại liên lạc: ……………………………………………………………………………………………...

Email:………………………………………………………………………………………………….…….........

|  |
| --- |
| A ˗ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP |

1. **Tên Doanh nghiệp:**……………………………………………………………………………………………
2. **Mã số thuế:**………………………………………………………………………………………….................
3. **Loại hình hoạt động của Doanh nghiệp:**

[ ]  Nhà nước

[ ]  Tư nhân

[ ]  Có vốn đầu tư nước ngoài (trên 50%)

1. **Lĩnh vực kinh doanh chính của Doanh nghiệp *(Vui lòng chọn lĩnh vực đóng góp vào doanh thu năm tài chính gần đây nhiều nhất)***

[ ]  Khai thác cảng (chiếm ……..% doanh thu)

[ ]  Giao nhận vận tải quốc tế (chiếm ……..% doanh thu)

[ ]  Vận tải: vận tải đa phương thức, vận tải biển nội địa, vận tải thủy nội địa (chiếm ……..% doanh thu)

[ ]  Kho bãi, lưu trữ, xử lý đơn hàng, giao hàng (chiếm ……..% doanh thu)

[ ]  Dịch vụ logistics bên thứ 3 và thứ 4 (3PL, 4PL) (chiếm ……..% doanh thu)

[ ]  Chuyển phát nhanh, giao hàng chặng cuối (chiếm ……..% doanh thu)

[ ]  Khác (vui lòng ghi rõ): ………………………………………………………………………………………

1. **Thông tin tài chính của Doanh nghiệp *(Đơn vị: Triệu đồng)***

| **Chỉ tiêu** | **Năm 2019** | **Kế hoạch năm 2020** | **9 tháng đầu năm 2020** |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng tài sản |  |  |  |
| Vốn chủ sở hữu |  |  |  |
| Doanh thu thuần |  |  |  |
| Tổng doanh thu[[1]](#footnote-1) |  |  |  |
| Lợi nhuận trước thuế |  |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế |  |  |  |

|  |
| --- |
| **B ˗ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19 ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP** |

1. **Tác động của dịch COVID-19 đối với Quý Doanh nghiệp như thế nào?**

[ ]  Tác động nghiêm trọng

[ ]  Tác động nghiêm trọng vừa phải

[ ]  Tác động ít, không đáng kể

[ ]  Không chịu tác động

[ ]  Không rõ

1. **Năng lực hoạt động SXKD của Quý Doanh nghiệp hiện bằng bao nhiêu phần trăm so với trước đại dịch? *(Ước tính một cách tương đối)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Dưới 20% | Từ 20% đến dưới 40% | Từ 40% đến dưới 60% | Từ 60% đến dưới 80% | Trên 80% |
| Doanh thu | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Lợi nhuận | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Hoạt động SXKD nói chung | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, dự kiến mất khoảng bao lâu thì hoạt động SXKD của Quý Doanh nghiệp có thể phục hồi như trước đây?**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Khoảng6 tháng | Từ 7 đến 12 tháng | Từ 13 đến 18 tháng | Nhiều hơn 18 tháng | Không rõ |
| Doanh thu | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Lợi nhuận | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Hoạt động SXKD nói chung | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Top 5 khó khăn mà Quý Doanh nghiệp đang gặp phải do tác động của COVID-19?**

[ ]  Số lượng đơn hàng giảm sút do khách hàng, đối tác ngừng hoạt động, đóng cửa, gặp khó khăn

[ ]  Hàng hóa bị lưu kho, lưu cảng, chờ thông quan nhiều ngày do kiểm soát biên giới, hạn chế thương mại tới các nước có vùng dịch

[ ]  Tình trạng “chạy rỗng” làm giảm năng lực vận tải

[ ]  Quản trị nhân sự: phân luồng lao động làm việc theo ca, giãn cách xã hội, cắt giảm lao động…

[ ]  Quản trị dòng tiền khó khăn

[ ]  Đảm bảo an toàn y tế và lao động tại nơi làm việc

[ ]  Đảm bảo kết nối thông tin được thông suốt với khách hàng

[ ]  Khác (vui lòng nêu rõ) …………………….........……………………........................................................

1. **Trong khủng hoảng do COVID-19, theo Quý Doanh nghiệp đâu là 5 sai lầm mà doanh nghiệp Việt Nam hay mắc phải khi đối phó với sự cố bất ngờ như trên?**

[ ]  Không đủ nguồn lực thực hiện các dự án quan trọng

[ ]  Đánh giá thấp sức mạnh của việc lập chiến lược/mô hình kinh doanh

[ ]  Không lập kế hoạch trước

[ ]  Quản trị rủi ro kém

[ ]  Quản trị hàng tồn kho không tốt

[ ]  Quản trị dòng tiền kém

[ ]  Không chú ý nhiều đến đội ngũ lao động

[ ]  Đánh giá thấp tác động của dịch/Chủ quan

[ ]  Không hành động đủ nhanh khi ứng phó với dịch

[ ]  Ra các quyết định (nhân sự/tài chính/đầu tư…) chậm

[ ]  Không đủ tiềm lực tài chính

[ ]  Thiếu thông tin

[ ]  Khác (vui lòng nêu rõ)…………………….........…………………….........................................................

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, những thay đổi nào dưới đây sẽ phổ biến tại thời điểm hiện tại và trong tương lai gần khi doanh nghiệp phục hồi hoàn toàn hoạt động SXKD?**

|  | Tại thời điểm hiện tại | Trong tương lai gần khi DN phục hồi hoạt động SXKD |
| --- | --- | --- |
| Làm việc từ xa dần trở nên phổ biến hơn | [ ]  | [ ]  |
| Áp dụng công nghệ trong kinh doanh nhiều hơn (Số hóa, AI, tự động hóa) | [ ]  | [ ]  |
| Giao dịch thương mại điện tử trở nên phổ biến hơn | [ ]  | [ ]  |
| Tìm kiếm các cơ hội M&A và/hoặc theo đuổi chiến lược thoái vốn dựa trên các xu hướng ngành | [ ]  | [ ]  |
| Tái cấu trúc/định vị hình ảnh tại các thị trường hiện tại | [ ]  | [ ]  |
| Hướng tới mô hình doanh nghiệp thâm dụng vốn nhiều hơn | [ ]  | [ ]  |
| Phân bổ lại nguồn đầu vào trong các chuỗi cung ứng | [ ]  | [ ]  |

1. **Một cách khách quan nhất, Quý Doanh nghiệp nhìn nhận thế nào về khủng hoảng do đại dịch COVID-19?**

[ ]  Là cơ hội để đẩy nhanh đổi mới sáng tạo

[ ]  Tạo ra các cơ hội mới đáng kể

[ ]  Đẩy nhanh đáng kể công cuộc chuyển đổi số

[ ]  Tạo điều kiện để dẫn đến những thay đổi sâu sắc trong chiến lược (nhân sự, kinh doanh, đầu tư..)

[ ]  Tạo ra thách thức đáng kể với vấn đề quản trị dòng tiền

|  |
| --- |
| **C – CHIẾN LƯỢC CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH BÌNH THƯỜNG MỚI** |

1. **Dựa trên thực trạng hiện nay của nền kinh tế Việt Nam, niềm tin của Quý Doanh nghiệp vào sự phục hồi nhanh chóng của Kinh tế Việt Nam như thế nào?**

[ ]  Có niềm tin rõ rệt

[ ]  Có niềm tin tương đối rõ rệt

[ ]  Chưa có nhiều niềm tin vào sự hồi phục nhanh

[ ]  Không có kỳ vọng

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, triển vọng toàn ngành Vận tải và Logistics trong năm 2021 so với năm 2020 sẽ như thế nào?**

[ ]  Khó khăn hơn rất nhiều

[ ]  Khó khăn hơn một chút

[ ]  Không thay đổi

[ ]  Khả quan hơn một chút

[ ]  Khả quan hơn rất nhiều

1. **Quý Doanh nghiệp đánh giá thế nào về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau đến việc lập chiến lược hoạt động của Công ty trong thời kỳ bình thường mới?**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | 1 Ảnh hưởng ít nhấtẢnh hưởng nhiều nhất | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Yếu tố bên ngoài** |
| Tình hình kinh tế vĩ mô | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Các Hiệp định thương mại mà Việt Nam sắp ký kết và có hiệu lực từ năm 2020 | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Biến động giá dầu | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Mức độ cạnh tranh trong ngành | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Xu hướng M&A | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Luật và các quy định về giao thông, vận tải, logistics, thương mại, xuất nhập khẩu… | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tình hình, diễn biến dịch COVID-19 | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tâm lý, kỳ vọng của khách hàng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Sự phát triển của e-logistics, thương mại điện tử | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Sự phát triển của cơ sở hạ tầng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Sự phát triển của các ngành có liên quan (du lịch, bán lẻ, thực phẩm…) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Sự phát triển của hoạt động xuất nhập khẩu | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khác (Vui lòng cho biết)……………………………… | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| **Yếu tố bên trong** Ảnh hưởng ít nhấtẢnh hưởng nhiều nhất |
| Năng lực tài chính | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Năng lực quản trị, điều hành | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tính sẵn có của lao động có kỹ năng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Ứng dụng công nghệ trong SXKD | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Hiệu quả các hoạt động marketing, truyền thông | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khả năng quản trị rủi ro | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khác (Vui lòng cho biết)……………………………… | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Top 5 chiến lược ưu tiên của Quý Doanh nghiệp trong bối cảnh bình thường mới là gì?**

[ ]  Tăng trưởng doanh thu

[ ]  Cắt giảm chi phí

[ ]  Tìm kiếm thị trường mới

[ ]  Ưu tiên phục vụ thị trường hiện tại

[ ]  Tăng vốn hoạt động (IPO, phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu, kêu gọi góp vốn đầu tư từ các tổ chức tín dụng, đối tác chiến lược…)

[ ]  Tìm kiếm cơ hội từ M&A

[ ]  Tăng cường nghiên cứu thị trường, thị hiếu khách hàng

[ ]  Đa dạng hóa dịch vụ phù hợp với nhiều phân khúc khách hàng khác nhau

[ ]  Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, chính sách hỗ trợ khách hàng

[ ]  Đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, phát triển e-logistics và chuyển đổi số

[ ]  Đầu tư cho công tác đào tạo nhân lực

[ ]  Đầu tư cho hoạt động marketing, nhận diện thương hiệu

[ ]  Đầu tư nghiên cứu, đổi mới toàn diện mô hình kinh doanh

[ ]  Khác (vui lòng cho biết) ……………………………………………………………………………………

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, để hỗ trợ tốt nhất cho ngành Vận tải và Logistics phục hồi sau COVID-19, Chính phủ nên chú trọng đến các biện pháp nào trong thời gian tới đây?**

[ ]  Hỗ trợ các doanh nghiệp về vốn, ưu đãi thuế…

[ ]  Cắt giảm các khoản phí, lệ phí sử dụng hạ tầng

[ ]  Đơn giản hóa thủ tục hành chính, thủ tục hải quan

[ ]  Nâng cao năng lực cho các cụm cảng hàng không, cảng biển, và cửa khẩu biên giới

[ ]  Hoàn thiện chính sách và pháp luật liên quan đến hoạt động logistics

[ ]  Đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng: giao thông, viễn thông và công nghệ thông tin

[ ]  Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ

[ ]  Đẩy mạnh xúc tiến thương mại cho dịch vụ logistics

[ ]  Nhà nước có thêm những chính sách thúc đẩy ngành dịch vụ logistic phát triển

[ ]  Mở rộng mạng lưới đào tạo nhân lực trong ngành logistics chuyên nghiệp và bài bản

[ ]  Nhà nước hỗ trợ xây dựng thương hiệu mạnh trong ngành

[ ]  Khác (vui lòng cho biết) ……………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
| **D – XU HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NGÀNH VẬN TẢI VÀ LOGISTICS** |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, mức độ ứng dụng tự động hóa trong hoạt động của doanh nghiệp mình so với mặt bằng chung của ngành Vận tải và Logistics như thế nào?**

[ ]  Mức độ cao

[ ]  Mức độ trung bình

[ ]  Mức độ thấp

[ ]  Không rõ

1. **Quý Doanh nghiệp hiện có đang áp dụng tiến bộ công nghệ mới của Cách mạng công nghiệp 4.0 vào hoạt động SXKD không?**

[ ]  Có, hiện đang triển khai

[ ]  Có, đang tìm kiếm, lựa chọn công nghệ nhưng chưa bắt đầu triển khai

[ ]  Chưa, có thể sẽ triển khai trong thời gian tới

[ ]  Chưa, sẽ không triển khai trong thời gian tới

[ ]  Không rõ

1. **Hiện tại Quý Doanh nghiệp đang ứng dụng công nghệ nào dưới đây của chuyển đổi số vào hoạt động SXKD?**

[ ]  Điện toán đám mây (Cloud computing)

[ ]  Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS-Software as a Service)

[ ]  Nền tảng dưới dạng dịch vụ (PaaS-Platform as a Service)

[ ]  Cơ sở hạ tầng dưới dạng dịch vụ (IaaS-Infrastructure as a Service)

[ ]  Dữ liệu lớn (Big Data)

[ ]  Khối chuỗi (Blockchain)

 [ ]  Theo dõi tồn kho (Inventory Tracking)

[ ]  Lập hóa đơn và thanh toán (Invoicing and Payments)

[ ]  Xác thực (Authenticity Verification)

[ ]  Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence – AI)

[ ]  Hệ thống dự báo thông minh (Intelligent forecast)

[ ]  Người máy (Robotics)

[ ]  Xe tự hành (Autonomous vehicles)

[ ]  Thiết bị bay không người lái (Drones)

[ ]  Internet vạn vật kết nối (IoT)

[ ]  Kết nối phương tiện vận tải thông qua hệ thống định vị toàn cầu (GPS)

[ ]  Nhà kho thông minh (Smart warehouses)

[ ]  Hệ thống cảng kết nối (Connected ports)

[ ]  Hệ thống container kết nối (Connected containers)

[ ]  Thiết bị đeo thông minh (Wearables)

[ ]  Khác (vui lòng cho biết) ……………………………………………………………………………………

1. **Top 3 lợi ích lớn nhất mà Quý Doanh nghiệp kỳ vọng từ việc ứng dụng công nghệ, số hóa và chuyển đổi số trong hoạt động SXKD là gì?**

[ ]  Cắt giảm chi phí

[ ]  Tăng năng suất lao động

[ ]  Củng cố hệ thống vận hành

[ ]  Tăng sự nhanh nhẹn và đổi mới doanh nghiệp

[ ]  Nâng cao hiệu quả theo dõi logistics và quản lý vòng đời sản phẩm

[ ]  Cải thiện chiến lược kinh doanh

[ ]  Tạo ra sản phẩm/dịch vụ thông minh mới

[ ]  Tự động hóa tìm kiếm và quản lý tri thức

[ ]  Tăng cường khả năng bảo mật

[ ]  Xác định phân khúc thị trường chính xác

[ ]  Tập trung hơn vào khách hàng tiềm năng

[ ]  Tăng trải nghiệm khách hàng toàn cầu

[ ]  Khác (vui lòng cho biết) ……………………………………………………………………………………

1. **Top 3 thách thức lớn nhất cản trở Quý Doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ chuyển đổi số là gì?**

[ ]  Chi phí đầu tư cho chuyển đổi số lớn

[ ]  Chưa lựa chọn công nghệ phù hợp với hoạt động dịch vụ của doanh nghiệp

[ ]  Thiếu lộ trình/chiến lược chuyển đổi cụ thể

[ ]  Thiếu sự liên kết đồng bộ giữa các doanh nghiệp trong ngành

[ ]  Lãnh đạo/quản lý chưa có tầm nhìn/năng lực thực thi

[ ]  Thiếu lao động có kỹ năng về chuyển đổi số

[ ]  Tâm lý ngại thay đổi

[ ]  Rủi ro an ninh mạng

[ ]  Chưa sẵn sàng chấp nhận rủi ro

[ ]  Thiếu chính sách/quy định pháp luật hỗ trợ

[ ]  Khác (vui lòng cho biết) ……………………………………………………………………………………

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, những công nghệ nào sau đây đang làm thay đổi ngành Vận tải và Logistics mạnh nhất?**

[ ]  Khối chuỗi (Blockchain)

[ ]  Trí tuệ nhận tạo (Artificial Intelligence – AI)

[ ]  Internet vạn vật kết nối (IoT)

[ ]  Người máy (Robotics)

[ ]  Xe tự hành (Autonomous vehicles)

[ ]  Thiết bị bay không người lái (Drones)

[ ]  Khác (vui lòng cho biết) ……………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
| **E – ĐÁNH GIÁ DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU** |

1. **Theo đánh giá của Quý Doanh nghiệp, đâu là Doanh nghiệp tiêu biểu nhất trong ngành Vận tải và Logistics Việt Nam hiện nay?** (*Xin vui lòng đánh số từ 1 – 10 doanh nghiệp trong danh sách dưới đây với thứ tự 1 là doanh nghiệp Vận tải và Logistics mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất*)

**NHÓM NGÀNH: KHAI THÁC CẢNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
|  | CÔNG TY CP CẢNG HẢI PHÒNG |
|  | CÔNG TY TNHH MTV TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN |
|  | CÔNG TY TNHH CẢNG QUỐC TẾ TÂN CẢNG - CÁI MÉP |
|  | TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP |
|  | CÔNG TY CP CẢNG QUẢNG NINH |
|  | CÔNG TY CP CẢNG RAU QUẢ |
|  | CÔNG TY CP CẢNG ĐÀ NẴNG |
|  | CÔNG TY CP CẢNG QUY NHƠN |
|  | CÔNG TY CP CẢNG ĐỒNG NAI |
|  | CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**NHÓM NGÀNH: VẬN TẢI: VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC, VẬN TẢI BIỂN NỘI ĐỊA, VẬN TẢI THỦY NỘI ĐỊA**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
|  | TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY PETROLIMEX |
|  | CÔNG TY CP HÀNG HẢI - DẦU KHÍ HẢI ÂU |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO |
|  | TỔNG CÔNG TY CP ĐƯỜNG SÔNG MIỀN NAM |
|  | CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIỆT THUẬN |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI THỦY - VINACOMIN |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU VITACO |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT |
|  | CÔNG TY CP VINALINES LOGISTICS - VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ASG |
|  | TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ |
|  | CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HTK |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG |
|  | CÔNG TY CP VINAFCO |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI THỦY TÂN CẢNG |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI 1 TRACO |
|  | CÔNG TY CP VINH VÂN MINH VÂN |
|  | TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP GIANG NAM LOGISTICS |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI NHẬT VIỆT |
|  | CÔNG TY TNHH LOGITEM VIỆT NAM |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**NHÓM NGÀNH: GIAO NHẬN VẬN TẢI QUỐC TẾ, KHO BÃI, KHO BÃI, LƯU TRỮ, XỬ LÝ ĐƠN HÀNG, GIAO HÀNG, DỊCH VỤ LOGISTICS BÊN THỨ 3 & 4 (3PL, 4PL)**

| **STT** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| --- | --- |
|  | CÔNG TY CP VINAFREIGHT |
|  | CÔNG TY CP VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ |
|  | CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH NIPPON EXPRESS (VIỆT NAM) |
|  | CÔNG TY CP GEMADEPT |
|  | CÔNG TY TNHH EXPEDITORS VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP GIAO NHẬN TOÀN CẦU DHL (VIỆT NAM) |
|  | CÔNG TY TNHH KUEHNE + NAGEL |
|  | CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY TNHH SCHENKER VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY TNHH KGL VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP KHO VẬN MIỀN NAM |
|  | CÔNG TY CP GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN IN DO TRẦN |
|  | CÔNG TY CP TRANSIMEX |
|  | CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI CON ONG |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**NHÓM NGÀNH: CHUYỂN PHÁT NHANH, GIAO HÀNG CHẶNG CUỐI**

| **STT** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| --- | --- |
|  | TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP HỢP NHẤT QUỐC TẾ |
|  | CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH TÂN SƠN NHẤT (TASETCO) |
|  | TỔNG CÔNG TY CP BƯU CHÍNH VIETTEL |
|  | CÔNG TY CP UPS VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ CHUYỂN PHÁT NHANH NỘI BÀI |
|  | CÔNG TY CP DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH PHƯƠNG TRANG FUTA |
|  | CÔNG TY CP HAI BỐN BẢY |
|  | CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIAO HÀNG NHANH |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

*Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp!*

1. Tổng doanh thu được tính bằng tổng các khoản doanh thu thu về của Doanh nghiệp (không bao gồm các khoản giảm trừ) [↑](#footnote-ref-1)